

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lạc, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L (tên gọi khác: Giàng Thị L1), sinh năm 1991;

Bị đơn: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị L và anh Triệu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Triệu Văn C thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Triệu Văn C thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là các cháu: Triệu Thu H, sinh ngày 15/11/2011 và Triệu Quốc K, sinh ngày 25/7/2013 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L và anh C tự thoả thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị L và anh Triệu Văn C thống nhất thỏa thuận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Chị Dương Thị L và anh Triệu Văn C thống nhất thỏa thuận: Chị Dương Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Dương Thị L phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Dương Thị L phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Chị Dương Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003370 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị Dương Thị L được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THÙY NGÂN